

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG
KHỐI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, NĂM 2026 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 383/QĐ-CĐBP ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Trường Cao đẳng Bình Phước)

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
A	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG														
I. Lớp 23C3ĐCN.A															
1	23C3ĐCN01	Võ Xuân	An	10/04/2005	Nam	Đắk Lắk	Kinh	7.4	Tốt	8.0	9.3	8.9	8.1	Giỏi	
2	23C3ĐCN02	Trương Tuấn	Anh	25/05/2003	Nam	Hải Phòng	Kinh	7.4	Tốt	8.0	8.0	8.0	7.7	Khá	
3	23C3ĐCN03	Nguyễn Phương	Bình	26/12/2003	Nam	Đồng Nai	Kinh	7.7	Tốt	6.6	8.8	8.1	7.9	Khá	
4	23C3ĐCN04	Lâm	Bông	03/02/1998	Nam	Bình Phước	Tà Mun	7.5	Tốt	8.4	9.0	8.8	8.2	Giỏi	
5	23C3ĐCN05	Nguyễn Minh	Đức	20/06/2005	Nam	Bình Phước	Kinh	7.1	Khá	5.6	8.0	7.2	7.2	Khá	
6	23C3ĐCN08	Nguyễn Công	Minh	14/11/2003	Nam	Đồng Nai	Kinh	8.2	Tốt	5.8	8.0	7.3	7.7	Khá	
7	23C3ĐCN09	Trần Văn	Minh	15/06/2001	Nam	Đồng Nai	Kinh	8.5	Xuất sắc	5.0	9.8	8.2	8.4	Giỏi	
8	23C3ĐCN10	Nguyễn Thiện	Nhân	24/05/2005	Nam	TP.HCM	Kinh	8.1	Tốt	8.2	9.4	9.0	8.6	Giỏi	
9	23C3ĐCN11	Lâm Quốc	Phong	10/04/2005	Nam	Bình Phước	Khmer	7.8	Tốt	8.4	8.5	8.5	8.1	Giỏi	
10	23C3ĐCN12	Nguyễn Đỗ Ngọc	Quang	20/03/2004	Nam	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	7.0	8.1	7.7	7.6	Khá	
11	23C3ĐCN13	Huỳnh Minh	Tuấn	14/03/2005	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	7.0	8.5	8.0	7.7	Khá	
12	23C3ĐCN15	Lê Quang	Tuyển	30/05/2005	Nam	Bình Phước	Kinh	7.7	Tốt	8.0	8.0	8.0	7.9	Khá	
13	23C3ĐCN17	Hồ Quang	Thắng	08/08/2004	Nam	TP.HCM	Kinh	7.0	Khá	5.2	8.1	7.1	7.1	Khá	
14	23C3ĐCN18	Vũ Thiên	Văn	16/10/2005	Nam	Lâm Đồng	Kinh	7.5	Tốt	7.4	8.2	7.9	7.7	Khá	
15	23C3ĐCN19	Phan Quốc	Việt	04/11/2001	Nam	Bình Phước	Kinh	8.7	Xuất sắc	8.8	9.8	9.5	9.1	Xuất sắc	
16	22C3ĐCN14	Ngô Thành	Long	04/03/1999	Nam	Đồng Nai	Kinh	7.6	Tốt	7.6	9.3	8.7	8.2	Khá	Học lại môn Khí cụ điện và thi lại môn KT lắp điện
II. Lớp 23C3KDN.A															
1	23C3KDN01	Hoàng Thị	Giang	03/01/2005	Nữ	Nghệ An	Kinh	7.5	Tốt	8.0	7.8	7.9	7.7	Khá	
2	23C3KDN03	Đoàn Thị Thu	Huyền	13/12/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	8.2	Tốt	9.2	9.5	9.4	8.8	Giỏi	
3	23C3KDN04	Nguyễn Thị Thu	Hường	14/11/2005	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	8.1	Xuất sắc	8.6	9.8	9.4	8.8	Giỏi	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
4	23C3KDN06	Nguyễn Hoàng Anh	Linh	23/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	7.3	Tốt	8.6	8.2	8.3	7.8	Khá	
5	23C3KDN07	Trần Vũ Hoàng	Minh	26/06/2002	Nam	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	8.6	8.7	8.7	7.8	Khá	
6	23C3KDN08	Nguyễn Thanh Như	Ngọc	14/02/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	8.3	Xuất sắc	8.6	9.6	9.3	8.8	Giỏi	
7	23C3KDN09	Đỗ Hoàng	Nhi	05/10/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	8.6	7.9	8.1	7.8	Khá	
8	23C3KDN10	Phạm Thị Yến	Nhi	28/11/2005	Nữ	Bình Thuận	Kinh	7.5	Tốt	8.6	7.4	7.8	7.7	Khá	
9	23C3KDN11	Đỗ Thị Cẩm	Như	07/10/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.8	Tốt	7.8	8.2	8.1	7.4	Khá	
10	23C3KDN12	Lê Thị Ngọc	Như	08/08/2005	Nữ	An Giang	Kinh	7.6	Tốt	8.6	8.6	8.6	8.1	Giỏi	
11	23C3KDN13	Phan Lê Quỳnh	Như	04/11/2005	Nữ	Tây Ninh	Kinh	6.9	Khá	8.4	7.6	7.9	7.4	Khá	
12	23C3KDN14	Ngô Thị Y	Phụng	11/12/2003	Nữ	Nam Định	Kinh	7.9	Xuất sắc	8.4	9.1	8.9	8.4	Giỏi	
13	23C3KDN15	Cao Thị Trúc	Quỳnh	10/01/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.8	Tốt	8.4	8.6	8.5	8.2	Giỏi	
14	23C3KDN16	Lê Đỗ Quỳnh	Sương	24/10/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.7	Tốt	8.6	8.6	8.6	8.2	Giỏi	
15	23C3KDN18	Nguyễn Đình	Tuấn	06/10/2004	Nam	Bình Phước	Kinh	7.0	Khá	8.4	8.0	8.1	7.6	Khá	
16	23C3KDN19	Lâm Thị Ngọc	Thảo	04/11/2005	Nữ	Bình Phước	Khmer	7.4	Tốt	8.6	6.7	7.3	7.4	Khá	
17	23C3KDN20	Phan Thị Thanh	Vy	05/03/2004	Nữ	TP HCM	Kinh	7.3	Tốt	7.4	8.3	8.0	7.7	Khá	
18	23C3KDN21	Đỗ Thị Như	Ý	07/10/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.8	Khá	7.8	6.7	7.1	6.9	Trung bình	
19	23C3KDN22	Võ Thị	Yến	15/05/2005	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.7	Khá	8.2	7.0	7.4	7.1	Khá	
20	23C3KDN23	Trần Thị Ngọc	Ánh	09/12/2005	Nữ	Thanh Hoá	Kinh	7.5	Tốt	8.4	7.0	7.5	7.5	Khá	
III Lớp 25C3ĐCNLT.A															
1	25C3ĐCNLT02	Bùi Quốc	Anh	02/01/2004	Nam	TP HCM	Kinh	7.8	Tốt	6.2	9.5	8.4	8.1	Giỏi	
2	25C3ĐCNLT03	Nông Thành	Đô	21/06/1992	Nam	Lạng Sơn	Tày	7.9	Tốt	8.8	9.5	9.3	8.6	Giỏi	
3	25C3ĐCNLT04	Trịnh Đình	Hùng	03/03/2006	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	5.8	8.0	7.3	7.3	Khá	
4	25C3ĐCNLT05	Trần Quốc	Khánh	15/01/2007	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	7.1	Tốt	5.0	7.7	6.8	7.0	Khá	
5	25C3ĐCNLT06	Lê Quốc	Phúc	27/08/2006	Nam	Bình Dương	Kinh	8.4	Xuất sắc	6.2	9.5	8.4	8.4	Giỏi	
6	25C3ĐCNLT07	Nguyễn Minh	Quân	24/05/2007	Nam	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	5.0	7.4	6.6	7.1	Khá	
7	25C3ĐCNLT08	Trần Minh	Thảo	14/04/2006	Nam	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	7.2	7.5	7.4	7.5	Khá	
8	25C3ĐCNLT09	Nguyễn Minh	Cường	02/10/2006	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	5.0	7.8	6.9	7.1	Khá	
9	25C3ĐCNLT10	Vũ Thiện	Toàn	20/08/2003	Nam	Lâm Đồng	Kinh	8.0	Tốt	9.0	9.5	9.3	8.7	Giỏi	
IV Lớp 25C3OTOLT.A															
1	25C3OTOLT01	Nông Công	Chiến	30/07/2006	Nam	Đồng Nai	Nùng	7.6	Tốt	9.0	8.5	8.7	8.1	Giỏi	
2	25C3OTOLT03	Lê Văn	Lợi	01/06/2007	Nam	Thanh Hoá	Kinh	7.9	Tốt	9.2	9.0	9.1	8.5	Giỏi	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
3	25C3OTOLT04	Đặng Phương	Nam	08/03/1998	Nam	Gia Lai	Kinh	8.5	Xuất sắc	9.4	9.5	9.5	9.0	Xuất sắc	
B	TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP														
I. Lớp 24T2CGK.A															
1	24T2CGK01	Ngô Quốc	Bảo	21/07/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.9	Xuất sắc	6.0	8.0	7.3	7.6	Khá	
2	24T2CGK04	Trần Thái	Hào	10/06/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	8.2	6.5	7.1	7.2	Khá	
3	24T2CGK05	Triệu Tuấn	Hào	26/03/2009	Nam	Bình Phước	Tày	7.4	Tốt	9.0	6.5	7.3	7.4	Khá	
4	24T2CGK06	Hồ Văn	Hiếu	03/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.9	Tốt	9.4	8.0	8.5	7.7	Khá	
5	24T2CGK07	Hoàng Ninh	Hoà	05/02/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.7	Tốt	8.2	7.5	7.7	7.2	Khá	
6	24T2CGK09	Lê Sỹ	Hưng	25/01/2009	Nam	Thanh Hoá	Kinh	7.4	Tốt	8.6	7.8	8.1	7.7	Khá	
7	24T2CGK10	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12/11/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	8.0	8.0	8.0	7.7	Khá	
8	24T2CGK13	Lê Trần Anh	Khoa	07/03/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.2	Tốt	9.2	8.0	8.4	7.8	Khá	
9	24T2CGK14	Nguyễn Bảo Hoài	Nam	15/06/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.9	Tốt	9.4	6.5	7.5	7.2	Khá	
10	24T2CGK15	Đậu Thế	Quỳnh	25/10/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.4	Tốt	8.2	7.5	7.7	7.6	Khá	
11	24T2CGK16	Nông Văn	Tài	28/11/2008	Nam	Bình Phước	Tày	7.5	Tốt	9.2	8.0	8.4	8.0	Khá	Thi lại 02 môn: GD chính trị và Kỹ năng mềm
12	24T2CGK18	Trần Văn	Thành	24/06/2009	Nam	Nghệ An	Kinh	7.3	Tốt	8.6	7.5	7.9	7.6	Khá	
II. Lớp 24T2OTO.A															
1	24T2OTO05	Hoàng Đình	Bảo	26/02/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.4	Tốt	7.2	9.0	8.4	7.9	Khá	
2	24T2OTO11	Phạm Quốc	Đại	03/11/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.5	Tốt	9.0	8.5	8.7	8.1	Giỏi	
3	24T2OTO12	Nguyễn Văn	Đạt	03/10/2009	Nam	Đắk Lắk	Kinh	6.3	Khá	8.8	7.5	7.9	7.1	Khá	
4	24T2OTO13	Điền	Đông	11/12/2008	Nam	Bình Phước	S'tiêng	6.5	Tốt	7.8	7.5	7.6	7.1	Khá	
5	24T2OTO15	Phan Minh	Đức	09/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	7.0	9.0	8.3	7.7	Khá	
6	24T2OTO16	Bùi Văn	Đức	22/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	7.2	8.0	7.7	7.4	Khá	
7	24T2OTO22	Nguyễn Anh	Kiên	02/10/2003	Nam	Đắk Lắk	Kinh	8.0	Xuất sắc	9.4	8.0	8.5	8.2	Giỏi	
8	24T2OTO23	Trần Tuấn	Kiệt	16/04/2009	Nam	TP HCM	Kinh	6.5	Khá	9.4	7.5	8.1	7.3	Khá	
9	24T2OTO24	Trịnh Hồng	Khang	02/08/2008	Nam	Hải Dương	Kinh	7.6	Tốt	8.4	9.0	8.8	8.2	Giỏi	
10	24T2OTO25	Lê Hà Gia	Khang	08/01/2009	Nam	TP HCM	Kinh	7.3	Tốt	8.0	9.0	8.7	8.0	Giỏi	
11	24T2OTO28	Nguyễn Ngọc Tùng	Lâm	18/09/2004	Nam	Bình Phước	Kinh	7.6	Tốt	9.2	7.5	8.1	7.8	Khá	
12	24T2OTO29	Lê Văn Tùng	Lâm	20/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	5.0	8.0	7.0	6.8	Trung bình	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
13	24T2OTO30	Nguyễn Hoàng	Long	03/10/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.4	Tốt	9.2	9.0	9.1	8.2	Giỏi	
14	24T2OTO32	Nguyễn Anh	Lợi	16/02/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.4	Khá	8.6	7.0	7.5	7.0	Khá	
15	24T2OTO36	Phạm Văn	Phú	08/02/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	8.0	7.0	7.3	7.2	Khá	
16	24T2OTO38	Phan Thanh Hoàng	Phúc	07/04/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	8.0	8.0	8.0	7.3	Khá	
17	24T2OTO39	Điền	Phúc	04/12/2009	Nam	Bình Phước	S'tiêng	7.2	Tốt	5.6	8.0	7.2	7.2	Khá	
18	24T2OTO42	Phạm Anh	Quyền	07/05/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.7	Khá	9.0	8.0	8.3	7.5	Khá	
19	24T2OTO43	Trần Bá	Quyền	17/12/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	6.5	Tốt	8.6	7.0	7.5	7.0	Khá	
20	24T2OTO45	Đỗ Thành	Tài	12/07/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	7.6	Tốt	8.8	9.0	8.9	8.3	Giỏi	
21	24T2OTO46	Bùi Anh	Tâm	04/12/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.9	Tốt	5.6	8.0	7.2	7.1	Khá	
22	24T2OTO49	Điền Minh	Tuấn	15/12/2009	Nam	Bình Phước	S'tiêng	6.8	Khá	6.8	7.0	6.9	6.9	Trung bình	
23	24T2OTO52	Nguyễn Đình	Thịnh	29/05/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	7.8	8.0	7.9	7.3	Khá	
24	24T2OTO54	Lành Linh	Trung	27/03/2009	Nam	Bình Phước	Nùng	7.0	Tốt	8.2	8.0	8.1	7.5	Khá	
III Lớp 24T2ĐCN.A															
1	24T2ĐCN01	Đặng Việt	Anh	13/11/2008	Nam	Bình Định	Kinh	7.7	Tốt	6.0	9.1	8.1	7.9	Khá	
2	24T2ĐCN03	Bùi Quốc	Bảo	18/09/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.9	Tốt	6.6	7.7	7.3	7.1	Khá	
3	24T2ĐCN04	Đỗ Xuân Gia	Bảo	25/05/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.8	Tốt	8.8	8.9	8.9	7.8	Khá	
4	24T2ĐCN05	Nguyễn Gia	Bảo	26/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.7	Khá	5.4	8.2	7.3	7.0	Khá	
5	24T2ĐCN06	Phạm Phương	Bắc	17/01/2009	Nam	TP HCM	Kinh	7.2	Tốt	8.0	7.8	7.9	7.5	Khá	
6	24T2ĐCN08	Đinh Tiến	Dũng	06/05/2009	Nam	Nghệ An	Kinh	7.8	Xuất sắc	7.2	9.6	8.8	8.3	Giỏi	
7	24T2ĐCN10	Nguyễn Hải	Đăng	14/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.5	Khá	5.0	6.3	5.9	6.2	Trung bình	
8	24T2ĐCN11	Lê Minh Hoàng	Hải	04/03/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.7	Khá	6.0	8.8	7.9	7.3	Khá	
9	24T2ĐCN14	Đào Văn	Hiếu	20/05/2009	Nam	Đắk Nông	Kinh	7.4	Khá	6.2	8.5	7.7	7.6	Khá	
10	24T2ĐCN17	Phạm Phi	Hoàng	28/08/2009	Nam	Đồng Nai	Kinh	6.7	Khá	5.2	7.3	6.6	6.7	Trung bình	
11	24T2ĐCN22	Nguyễn Thế	Huy	11/11/2009	Nam	Nghệ An	Kinh	6.6	Khá	7.2	8.4	8.0	7.3	Khá	
12	24T2ĐCN23	Trần Văn	Kiệt	21/03/2009	Nam	Nghệ An	Kinh	6.6	Khá	5.2	6.4	6.0	6.3	Trung bình	
13	24T2ĐCN24	Đỗ Anh	Kiệt	07/12/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.2	Khá	9.2	6.7	7.5	6.9	Trung bình	
14	24T2ĐCN25	Phùng Quốc	Khánh	08/06/2009	Nam	Bình Phước	Mường	7.0	Tốt	8.6	7.5	7.9	7.4	Khá	
15	24T2ĐCN26	Nguyễn Trần Anh	Khoa	05/05/2009	Nam	TP HCM	Kinh	7.2	Tốt	8.8	8.1	8.3	7.8	Khá	
16	24T2ĐCN27	Hoàng Đăng	Khoa	27/03/2009	Nam	Quảng Trị	Kinh	6.6	Tốt	8.8	6.5	7.3	6.9	Trung bình	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
17	24T2ĐCN28	Lại Đình	Linh	30/01/1999	Nam	Bình Phước	Kinh	8.5	Xuất sắc	9.6	9.4	9.5	9.0	Xuất sắc	
18	24T2ĐCN29	Nguyễn Văn	Long	04/12/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.7	Tốt	9.6	9.4	9.5	8.6	Giỏi	
19	24T2ĐCN30	Trần Hoàng Phi	Long	20/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.5	Tốt	8.6	8.4	8.5	7.5	Khá	
20	24T2ĐCN31	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	05/11/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	7.4	Xuất sắc	9.4	9.1	9.2	8.3	Khá	Thi lại 02 môn: Mạch điện và điều khiển khí nén
21	24T2ĐCN35	Nguyễn Hồng Tấn	Phúc	24/10/2009	Nam	An Giang	Kinh	7.0	Tốt	8.4	9.0	8.8	7.9	Khá	
22	24T2ĐCN36	Trần Anh	Quân	05/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.1	Khá	8.0	6.1	6.7	6.4	Trung bình	
23	24T2ĐCN38	Ngô Văn	Tài	25/03/2008	Nam	TP HCM	Kinh	7.0	Tốt	8.2	8.5	8.4	7.7	Khá	
24	24T2ĐCN41	Lê Đăng	Tình	11/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.2	Tốt	9.6	7.8	8.4	7.8	Khá	
25	24T2ĐCN42	Lưu Xuân	Tú	27/08/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.6	Tốt	9.4	9.1	9.2	8.4	Giỏi	
26	24T2ĐCN44	Trần Quốc	Thành	12/05/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.1	Tốt	8.6	7.0	7.5	7.3	Khá	
27	24T2ĐCN45	Nguyễn Đức	Thu	05/12/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.8	Tốt	6.8	6.8	6.8	6.8	Trung bình	
28	24T2ĐCN47	Lê Quốc	Việt	29/01/2009	Nam	Đồng Nai	Kinh	6.7	Khá	8.0	7.0	7.3	7.0	Khá	
29	24T2ĐCN48	Nguyễn Đức	Vinh	21/12/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.4	Khá	9.4	8.7	8.9	7.7	Khá	
30	24T2ĐCN49	Nguyễn Anh	Vũ	14/06/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	8.2	9.0	8.7	8.0	Khá	Học lại 02 môn: Điều khiển khí nén và Kỹ thuật lạnh
31	24T2ĐCN50	Lê Thanh	Xuân	28/03/2008	Nam	Nghệ An	Kinh	7.0	Tốt	8.0	8.8	8.5	7.8	Khá	
32	24T2ĐCN75	Phan Thế	Bằng	01/11/2008	Nam	TP HCM	Kinh	6.5	Khá	9.2	7.8	8.3	7.4	Khá	
33	24T2ĐCN76	Nguyễn Phan Thanh	Dương	03/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.1	Tốt	9.0	7.8	8.2	7.7	Khá	
34	24T2ĐCN79	Lê Hữu Minh	Hoàng	17/05/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.3	Tốt	9.4	8.0	8.5	7.9	Khá	
35	24T2ĐCN81	Nguyễn Đắc	Huy	27/10/2009	Nam	Thái Bình	Kinh	7.7	Tốt	9.6	9.5	9.5	8.6	Giỏi	
36	24T2ĐCN83	Quách Văn	Nghĩa	06/03/2008	Nam	Bình Phước	Mường	6.7	Khá	9.2	6.8	7.6	7.2	Khá	
37	24T2ĐCN86	Trần Lê Hồng	Phương	16/04/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	8.4	6.2	6.9	6.8	Trung bình	
38	24T2ĐCN87	Lê Việt	Quang	27/09/2008	Nam	Bình Dương	Kinh	6.5	Khá	9.0	6.5	7.3	6.9	Trung bình	
IV Lớp 24T2ĐCN.B															
1	24T2ĐCN53	Danh Thế	Bảo	07/12/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.8	Tốt	5.2	7.3	6.6	6.7	Trung bình	
2	24T2ĐCN55	Nguyễn Minh	Đạt	26/02/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.3	Tốt	5.2	7.3	6.6	7.0	Khá	
3	24T2ĐCN57	Trần Quang	Hiệu	24/07/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.5	Khá	5.2	6.1	5.8	6.2	Trung bình	
4	24T2ĐCN61	Trần Lê	Minh	17/10/2009	Nam	TP HCM	Mường	6.2	Khá	5.4	5.0	5.1	5.7	Trung bình	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
5	24T2ĐCN67	Mai Phú	Quý	07/05/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	6.4	Khá	5.0	6.5	6.0	6.2	Trung bình	
6	24T2ĐCN68	Phan Hữu	Thắng	16/04/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	5.2	7.7	6.9	7.1	Khá	
7	24T2ĐCN70	Đoàn Đức	Thịnh	31/03/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.5	Khá	5.0	6.5	6.0	6.3	Trung bình	
8	24T2ĐCN72	Hoàng Chí	Tú	14/11/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	5.9	Khá	5.2	5.0	5.1	5.5	Trung bình	
V	Lớp 24T2ĐTC.A														
1	24T2ĐTC01	Hồ Đăng	Công	06/01/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.9	Tốt	8.4	6.4	7.1	7.0	Khá	
2	24T2ĐTC03	Mông Mạnh	Hùng	17/09/2009	Nam	Bình Dương	Nùng	7.4	Tốt	8.6	7.9	8.1	7.8	Khá	
3	24T2ĐTC05	Võ Hoàng	Khang	11/09/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.7	Tốt	8.6	7.9	8.1	7.9	Khá	
4	24T2ĐTC08	Vũ Trọng	Mạnh	14/11/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.1	Tốt	9.0	7.9	8.3	7.7	Khá	
5	24T2ĐTC14	Nguyễn Thành	Triệu	19/03/1997	Nam	Trà Vinh	Kinh	8.2	Xuất sắc	7.8	9.0	8.6	8.4	Giỏi	
6	24T2ĐTC15	Phạm Thành	Công	01/11/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.8	Khá	8.2	7.0	7.4	7.1	Khá	
7	24T2ĐTC17	Trần Đình	Nghĩa	07/08/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.1	Tốt	5.2	7.9	7.0	7.1	Khá	
VI	Lớp 24T2INF.A														
1	24T2INF03	Nguyễn Kim Quốc	Anh	30/12/2005	Nam	Bình Dương	Kinh	6.6	Khá	9.4	8.0	8.5	7.5	Khá	
2	24T2INF04	Kiều Quang	Bá	26/10/2007	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	7.2	Tốt	9.8	8.0	8.6	7.9	Khá	
3	24T2INF06	Nguyễn Hoàng	Bi	02/11/2009	Nam	Cà Mau	Kinh	7.1	Tốt	8.2	7.0	7.4	7.3	Khá	
4	24T2INF07	Đoàn Thanh	Bình	31/08/2009	Nam	TP HCM	Kinh	7.7	Tốt	9.2	9.0	9.1	8.4	Giỏi	
5	24T2INF08	Nguyễn Quốc	Cường	02/04/2009	Nam	Lâm Đồng	Kinh	7.1	Tốt	8.4	8.0	8.1	7.6	Khá	
6	24T2INF09	Trịnh Thị Kim	Chi	23/01/2008	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.5	Khá	5.4	6.0	5.8	6.2	Trung bình	
7	24T2INF10	Bàng Thị	Diễm	31/07/2009	Nữ	TP HCM	Cao Lan	7.6	Tốt	7.2	9.0	8.4	8.0	Giỏi	
8	24T2INF12	Trần Hữu	Dương	04/02/2008	Nam	Đắk Lắk	Kinh	7.1	Tốt	9.2	7.5	8.1	7.6	Khá	
9	24T2INF13	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	12/10/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	9.4	8.0	8.5	7.7	Khá	
10	24T2INF18	Nguyễn Đặng Gia	Hân	27/09/2009	Nữ	Hậu Giang	Kinh	7.1	Tốt	8.6	8.0	8.2	7.7	Khá	
11	24T2INF22	Thái Xuân	Hợp	21/09/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	9.0	7.5	8.0	7.7	Khá	
12	24T2INF23	Mai Trọng	Hùng	25/04/2009	Nam	Nghệ An	Tày	7.0	Tốt	7.4	7.0	7.1	7.1	Khá	
13	24T2INF24	Phạm Gia	Huy	12/10/2007	Nam	Sóc Trăng	Kinh	7.3	Tốt	9.2	8.0	8.4	7.9	Khá	
14	24T2INF26	Điêu Thị Ngọc	Lan	25/11/2009	Nữ	Bình Phước	S'tiêng	6.4	Tốt	5.4	7.0	6.5	6.4	Trung bình	
15	24T2INF27	Trần Nguyễn Hoàng	Lâm	04/01/2009	Nam	TP HCM	Kinh	6.7	Khá	8.0	7.0	7.3	7.0	Khá	
16	24T2INF28	Trương Ngọc	Lợi	01/06/2006	Nam	Bình Thuận	Kinh	8.4	Xuất sắc	9.2	9.0	9.1	8.7	Giỏi	
17	24T2INF29	Nguyễn Duy	Mạnh	06/03/2009	Nam	Bắc Ninh	Kinh	7.7	Tốt	8.0	8.0	8.0	7.9	Khá	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
18	24T2INF31	Phạm Nguyễn Bình	Minh	04/11/2009	Nam	TP HCM	Kinh	7.7	Tốt	9.2	8.0	8.4	8.1	Giỏi	
19	24T2INF33	Thị Thuỳ	My	20/06/2009	Nữ	Bình Phước	S'tiêng	6.2	Khá	5.2	6.5	6.1	6.1	Trung bình	
20	24T2INF34	Đặng Thị Trà	My	20/02/2008	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.5	Khá	5.4	7.0	6.5	6.5	Trung bình	
21	24T2INF35	Nguyễn Hoàng	Nam	15/02/2009	Nam	Đồng Tháp	Kinh	8.2	Xuất sắc	9.4	8.0	8.5	8.3	Giỏi	
22	24T2INF36	Nguyễn Hồng	Nga	12/05/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.5	Tốt	7.8	7.5	7.6	7.1	Khá	
23	24T2INF38	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	02/08/2009	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.7	Tốt	8.6	6.5	7.2	7.0	Khá	
24	24T2INF112	Nguyễn Trần Minh	Tài	12/01/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.4	Tốt	9.4	8.0	8.5	7.9	Khá	
VII Lớp 24T2INF.B															
1	24T2INF39	Trần Thị Kim	Ngân	29/07/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.1	Khá	9.2	7.0	7.7	7.4	Khá	
2	24T2INF40	Lê Thị Mỹ	Ngọc	02/11/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.4	Tốt	9.2	8.0	8.4	7.9	Khá	
3	24T2INF41	Lê Thị Mai	Ngọc	07/03/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.4	Khá	8.2	7.0	7.4	6.9	Trung bình	
4	24T2INF42	Nông Thị Ánh	Nguyệt	25/08/2009	Nữ	Bình Phước	Nùng	7.0	Khá	8.4	7.0	7.5	7.2	Khá	
5	24T2INF43	Hoàng Long	Nhật	23/11/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	7.4	Tốt	9.2	8.0	8.4	7.9	Khá	
6	24T2INF44	Cao Ngọc Bảo	Nhi	30/11/2009	Nữ	TP HCM	Kinh	6.4	Khá	8.0	6.5	7.0	6.7	Trung bình	
7	24T2INF46	Đào Thị Kim	Phấn	14/12/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	8.0	Tốt	9.2	9.0	9.1	8.5	Giỏi	
8	24T2INF47	Nguyễn Y	Phụng	27/12/2002	Nữ	Long An	Kinh	8.6	Xuất sắc	9.0	9.0	9.0	8.8	Giỏi	
9	24T2INF48	Thị Kim	Quyên	20/10/2009	Nữ	Bình Phước	S'tiêng	6.7	Tốt	8.2	7.5	7.7	7.2	Khá	
10	24T2INF50	Nguyễn Phong	Son	11/02/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.4	Tốt	7.4	7.5	7.5	7.4	Khá	
11	24T2INF51	Trần Tuấn	Tài	22/06/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.2	Tốt	7.6	7.5	7.5	7.4	Khá	
12	24T2INF52	Phan Trường	Tân	25/05/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.6	Tốt	6.8	9.0	8.3	7.9	Khá	
13	24T2INF53	Trần Thị Cẩm	Thảo	01/08/2008	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.8	Khá	7.4	7.0	7.1	7.0	Khá	
14	24T2INF55	Nguyễn Ngọc	Thuỳ	29/06/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.7	Khá	8.2	7.0	7.4	7.1	Khá	
15	24T2INF56	Nguyễn Thị Huỳnh Lâm Thuỷ		28/04/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.6	Tốt	9.2	8.5	8.7	8.2	Giỏi	
16	24T2INF59	Phạm Anh	Thư	28/09/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.5	Khá	9.0	7.0	7.7	7.1	Khá	
17	24T2INF60	Nguyễn Thị Thảo	Trang	09/07/2009	Nữ	Rịa-Vũng T	Kinh	6.8	Khá	6.6	7.0	6.9	6.8	Trung bình	
18	24T2INF61	Phan Thị Mai	Trang	07/12/2009	Nữ	Thái Nguyên	Tày	6.6	Khá	8.8	7.0	7.6	7.1	Khá	
19	24T2INF64	Nguyễn Minh	Triết	12/06/2008	Nam	Bình Dương	Kinh	6.7	Tốt	7.2	7.0	7.1	6.9	Trung bình	
20	24T2INF66	Ngô Thị Hồng	Vân	26/03/2009	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.9	Khá	6.4	7.5	7.1	7.0	Khá	
21	24T2INF67	Phạm Tuấn	Vũ	15/07/2009	Nam	Hoà Bình	Kinh	7.4	Tốt	7.6	7.5	7.5	7.5	Khá	
22	24T2INF68	Thái Thị Bảo	Vy	10/06/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	8.8	7.5	7.9	7.7	Khá	

TT	MÃ HS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA	THI TỐT NGHIỆP			ĐTB TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	GHI CHÚ
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
23	24T2INF114	Nguyễn Thị Kim	Lan	09/06/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	9.0	6.5	7.3	7.0	Khá	
VIII Lớp 24T2INF.C															
1	24T2INF74	Ngô Thu Kim	Anh	16/10/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.7	Tốt	8.6	6.0	6.9	6.8	Trung bình	
2	24T2INF77	Vũ Hồng	Đức	08/11/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	6.1	Tốt	7.2	6.0	6.4	6.3	Trung bình	
3	24T2INF80	Nguyễn Công	Hậu	18/11/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.5	Xuất sắc	9.6	7.5	8.2	7.9	Khá	
4	24T2INF81	Hoàng Thị Thu	Hiền	12/03/2009	Nữ	Bình Phước	Nùng	7.4	Xuất sắc	8.0	6.5	7.0	7.2	Khá	
5	24T2INF87	Bùi Ngọc Thiên	Kim	09/07/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.3	Tốt	9.0	8.0	8.3	7.8	Khá	
6	24T2INF93	Trần Xuân	Nhi	11/12/2009	Nữ	Tiền Giang	Kinh	6.9	Tốt	8.6	7.0	7.5	7.2	Khá	
7	24T2INF94	Lê Thị Quỳnh	Như	31/05/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.0	Tốt	9.2	6.0	7.1	7.0	Khá	
8	24T2INF95	Điền Minh	Phụng	19/02/2009	Nam	Bình Phước	S'tiêng	7.0	Tốt	9.8	6.0	7.3	7.1	Khá	
9	24T2INF97	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	16/11/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.9	Tốt	9.2	6.5	7.4	7.2	Khá	
10	24T2INF98	Điền Minh	Sê	09/06/2009	Nam	Bình Phước	S'tiêng	6.4	Tốt	8.2	6.0	6.7	6.6	Trung bình	
11	24T2INF99	Hà Mạnh	Thành	07/12/2009	Nam	Bình Phước	Tày	7.5	Tốt	9.8	7.0	7.9	7.7	Khá	
12	24T2INF102	Nguyễn Thị Thu	Thủy	03/03/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.4	Tốt	9.2	8.0	8.4	7.9	Khá	
13	24T2INF103	Phan Quốc	Toàn	08/10/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	7.5	Tốt	9.0	8.0	8.3	7.9	Khá	
14	24T2INF104	Lê Văn	Toàn	25/02/2009	Nam	Bình Dương	Kinh	7.3	Tốt	9.0	8.0	8.3	7.8	Khá	
15	24T2INF105	Bùi Hoàng Thảo	Trang	13/11/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.2	Tốt	9.8	6.0	7.3	7.2	Khá	
16	24T2INF106	Vũ Việt	Trường	18/03/2008	Nam	Bình Phước	Kinh	7.9	Xuất sắc	9.8	8.0	8.6	8.3	Giỏi	
17	24T2INF107	Nguyễn Hoàng	Tú	14/02/2009	Nam	Bình Phước	Kinh	6.6	Khá	8.2	6.0	6.7	6.7	Trung bình	
18	24T2INF109	Đỗ Thị Ngọc	Yến	31/12/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.7	Tốt	9.2	6.5	7.4	7.1	Khá	
IX Lớp 24T2KDN.A															
1	24T2KDN01	Nguyễn Thị Thuý	An	17/06/2009	Nữ	Nghệ An	Kinh	7.1	Tốt	6.8	9.5	8.6	7.9	Khá	
2	24T2KDN04	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	01/11/2009	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.0	Khá	6.2	5.1	5.5	5.7	Trung bình	
3	24T2KDN07	Đào Thị Vân	Hà	07/03/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.9	Tốt	8.2	9.5	9.1	8.0	Khá	Thi lại 02 môn Kế toán Excel và Kế toán thương mại DV
4	24T2KDN08	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/01/2009	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.6	Khá	6.4	7.4	7.1	6.8	Trung bình	
5	24T2KDN10	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	01/11/2009	Nữ	Bình Dương	Kinh	6.8	Khá	6.2	8.0	7.4	7.1	Khá	
6	24T2KDN13	Hoàng Thị Thanh	Lan	31/08/2009	Nữ	Bình Phước	Nùng	6.6	Tốt	7.2	7.0	7.1	6.8	Trung bình	
7	24T2KDN14	Lê Thị Hà	Ly	05/03/2009	Nữ	TP HCM	Kinh	6.5	Khá	5.2	5.7	5.5	6.0	Trung bình	

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTB TOÀN KHÓA	Rèn luyện TOÀN KHÓA	Thi tốt nghiệp			ĐTB TN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Lý thuyết nghề	Thực hành nghề	ĐTB thi TN			
8	24T2KDN16	Lê Thảo	My	18/12/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	7.1	Tốt	7.2	9.7	8.9	8.0	Giỏi	
9	24T2KDN24	Thị	Phụng	05/06/2008	Nữ	Đồng Nai	S'tiêng	6.8	Tốt	7.2	5.5	6.1	6.4	Trung bình	
10	24T2KDN26	Đặng Thị Thuỷ	Tiên	23/08/2007	Nữ	TP HCM	Kinh	7.5	Tốt	7.0	9.6	8.7	8.1	Giỏi	
11	24T2KDN30	Nguyễn Thị Mai	Trang	27/07/2009	Nữ	Đắk Nông	Kinh	7.8	Tốt	6.8	9.7	8.7	8.3	Giỏi	
12	24T2KDN32	Nguyễn Ngọc	Trân	21/02/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.5	Khá	6.0	5.0	5.3	5.9	Trung bình	
13	24T2KDN34	Nguyễn Thị Thu	Uyên	21/04/2009	Nữ	TP HCM	Kinh	7.0	Tốt	6.6	9.6	8.6	7.8	Khá	
14	24T2KDN37	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	29/03/2009	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	7.4	Tốt	6.0	9.6	8.4	7.9	Khá	
15	24T2KDN38	Thị Như	Ý	12/01/2009	Nữ	Bình Phước	S'tiêng	6.9	Tốt	5.6	9.4	8.1	7.5	Khá	
16	24T2KDN41	Phạm Thị Ngọc	Như	29/01/2009	Nữ	Bình Phước	Kinh	6.3	Khá	6.4	6.6	6.5	6.4	Trung bình	
X	Lớp khóa trước (Lớp 23T2CGK.A; Lớp 23T2OTO.A)														
1	23T2CGK16	Phạm Gia Bảo	Khánh	27/05/2008	Nam	Bình Dương	Kinh	6.4	Không xét	8.6	6.3	7.1	6.7	Trung bình	
2	23T2OTO12	Phạm Khánh	Hoàng	24/08/2007	Nam	TP HCM	Kinh	7.1	Không xét	5.0	9.0	7.7	7.4	Khá	
Danh sách có 220 HSSV															

	XS	G	K	TB	Tổng
	1	5	10		16
		7	12	1	20
		4	5		9
	1	2			3
	2	18	27	1	48

	XS	G	K	TB	Rớt	Tổng
	1	4	24	9		38
		5	15	4		24
		3	16	4		23